

cổ phần, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Bưu điện tỉnh Quảng Trị, Công ty Xây lắp Bưu điện Quảng Trị tổ chức bán cổ phần và Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty cổ phần Phát triển Viễn thông Quảng Trị theo đúng các quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Xây lắp Bưu điện Quảng Trị có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động... và các tài liệu có liên quan cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Viễn thông Quảng Trị.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Giám đốc Bưu điện tỉnh Quảng Trị, Giám đốc Công ty Xây lắp Bưu điện Quảng Trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Viễn thông Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG
Thứ trưởng

Đặng Đình Lâm

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số **65/2004/QĐ-BBCVT** ngày **09/12/2004** về việc chuyển Công ty Xây lắp Bưu điện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông Vũng Tàu.

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 51/CP ngày 01/8/1995 của Chính phủ về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 261/CP-ĐMDN ngày 11/03/2003 của Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước và bộ phận doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa giai đoạn 2003 - 2005 của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-BBCVT ngày 28/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu

chính, Viễn thông về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Công ty Xây lắp Bưu điện thuộc Bưu điện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Xét Công văn số 342/TCCB-HĐQT ngày 07/12/2004 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc đề nghị phê duyệt phương án cổ phần hóa và quyết định chuyển Công ty Xây lắp Bưu điện thuộc Bưu điện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển Công ty Xây lắp Bưu điện thuộc Bưu điện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông Vũng Tàu từ thời điểm sau ngày Công ty cổ phần nhận được đăng ký kinh doanh và phù hợp với niên độ kế toán.

Tên giao dịch quốc tế: VUNGTAU POST & TELECOMMUNICATION CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT-STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: VPC.

Trụ sở chính: 12 G1 Ngô Đức Kế, phường 7 - thành phố Vũng Tàu.

Điều 2. Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Xây lắp Bưu điện thuộc Bưu điện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông Vũng Tàu, với nội dung chính như sau:

1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng), được chia thành 50.000 cổ phần phổ thông với giá trị mỗi cổ phần là 100.000 đồng trong đó:

- Tỷ lệ vốn nhà nước (Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam là đại diện): 40% vốn điều lệ, tương ứng 20.000 cổ phần với tổng giá trị là 2.000.000.000 đồng;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 43,8% vốn điều lệ, tương ứng 21.900 cổ phần với tổng giá trị là 2.190.000.000 đồng, trong đó cổ phần ưu đãi bán cho người lao động trong Công ty: 3.020 cổ phần với tổng giá trị là 302.000.000 đồng, giá trị được ưu đãi: 90.600.000 đồng;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng khác ngoài Công ty: 16,2% vốn điều lệ, tương ứng 8.100 cổ phần với tổng giá trị là 810.000.000 đồng.

2. Giá trị Công ty tại thời điểm cổ phần hóa (01/01/2003):

- Giá trị thực tế của Công ty: 8.643.799.211 đồng;

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Công ty: 2.651.300.762 đồng.

3. Hình thức cổ phần hóa:

Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành cổ phiếu thu hút thêm vốn (theo khoản 4 Điều 3 Nghị định số 64/2002/NĐ-CP).

4. Về chi phí cổ phần hóa: Công ty làm các thủ tục, báo cáo Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông Vũng Tàu kinh doanh các ngành nghề sau:

1. Tư vấn, khảo sát, thiết kế, lập dự án đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;

2. Xây dựng, lắp đặt các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;

3. Sản xuất vật liệu xây dựng và các vật liệu khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

4. Đầu tư trong các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng và các lĩnh vực đầu tư khác theo quy định của pháp luật;

5. Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

6. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông Vũng Tàu là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Bưu điện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công ty Xây lắp Bưu điện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức bán cổ phần và Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông Vũng Tàu theo đúng các quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Xây lắp Bưu điện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động... và các tài liệu có liên quan cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông Vũng Tàu.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty

Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Giám đốc Bưu điện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giám đốc Công ty Xây lắp Bưu điện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG
Thứ trưởng

Đặng Đình Lâm

BỘ CÔNG AN

THÔNG TƯ số 22/2004/TT-BCA (V19) ngày 15/12/2004 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 163/2003/NĐ-CP ngày 19/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Ngày 19/12/2003 Chính phủ ban hành Nghị định số 163/2003/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã). Để thực hiện thống nhất Nghị định nêu trên của Chính phủ, Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định, cụ thể như sau:

I. VỀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI CẤP XÃ

1. Việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã phải đúng đối tượng được quy định tại Điều 23 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Điều 3 của Nghị định số 163/2003/NĐ-CP ngày 19/12/2003 của Chính phủ (sau đây gọi chung là Nghị định số 163) và hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã phải là công dân Việt Nam có nơi cư trú nhất định, từ đủ 12 tuổi trở lên, có hành vi vi phạm pháp luật, bao gồm:

a) Người từ đủ 12 tuổi đến 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý được quy định tại Bộ Luật Hình sự;

b) Người từ đủ 12 tuổi trở lên nhiều lần có hành vi trộm cắp vặt, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, gây rối trật tự công cộng;

c) Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên;

d) Người bán dâm có tính chất thường xuyên từ đủ 14 tuổi trở lên;

đ) Người có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây có từ 2 lần vi phạm trở lên trong thời hạn 12 tháng, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

- Xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân, của người nước ngoài;

01-36616
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
LawSoul